

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LỘC HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /QĐ-UBND

Lộc Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước  
năm 2025 trên địa bàn xã Lộc Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23//CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND xã Lộc Hòa ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã;*

*Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn phòng-thông kê xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Lộc Hòa.

**Điều 2.** Công chức Văn phòng – Thống kê, Trưởng các ban ngành có liên quan; Công chức chuyên môn trực thuộc UBND xã, Trưởng ban điều hành áp dụng trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ-LĐTB&XH;
- TTĐU, TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Công Thành**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Lộc Hòa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /QĐ-UBND

Ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND xã Lộc Hòa)

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Lộc Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện Lộc Ninh.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ. Hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số. Trong đó trọng tâm là chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Từng bước nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par index), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas), chỉ số quản trị hành chính công (Papi).

**2. Yêu cầu**

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, tổ chức làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

c) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

**II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Cải cách thể chế**

**a) Mục tiêu**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật như: Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản thuộc trách nhiệm của xã trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật; công bố kịp thời, đúng quy định về danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2025.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của huyện và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả việc xây dựng Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, tổ chức, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, huyện trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **a) Mục tiêu**

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; chú trọng xây dựng, đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định (*bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ*); 100% thủ tục hành chính và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, website của cơ quan và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn xã.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ kết quả giải quyết, hồ sơ, thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã và đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ

chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

- + Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng các quyết định công bố (*kể cả thủ tục hành chính nội bộ*), công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của huyện theo quy định của pháp luật.

- + Kiểm soát việc cập nhật, địa phương hóa, công khai dữ liệu thủ tục hành chính theo danh mục thủ tục hành chính của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ tỉnh và Dịch vụ công Quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- + Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức.

- + Rà soát và đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

- + Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm quy định về thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết.

- + Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- + Đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- + Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn xã.

- + Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Giải quyết phản ánh kiến nghị (PAKN) cho người dân, tổ chức

- + Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý PAKN của người dân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

+ Tổ chức đối thoại hay chương trình hỗ trợ pháp lý cho người dân, tổ chức để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức tại Quyết định số 766/QĐ-TTg 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công bố kết quả Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

+ Đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

#### **a) Mục tiêu**

- 100% các bộ phận chuyên môn hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ.

- 100% các bộ phận chuyên môn thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo theo các tiêu chí của cơ quan có thẩm quyền quy định.

- Sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy cán bộ, công chức xã theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước do cấp có thẩm quyền ban hành.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính trên địa bàn xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của tỉnh, của huyện.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị đảm bảo việc bố trí số lượng cán bộ công chức tại đơn vị theo đúng quy định.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

#### **a) Mục tiêu**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, trong đó:

- 100% hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% công chức thuộc UBND xã bố trí theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ thuộc UBND xã được bổ nhiệm đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phấn đấu trong năm không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại

đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Rà soát, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ công chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của UBND tỉnh; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Trong đó chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về công tác cải cách hành chính khi có Kế hoạch của tỉnh, huyện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, đồng bộ toàn xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **a) Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, cụ thể:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của xã về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công.

- Giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Tăng tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách xã năm 2025 tăng so với năm 2024. Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội do HĐND xã giao.

### **b) Nhiệm vụ**

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của xã.

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND xã thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính

phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **a) Mục tiêu**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù*). 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc.

### **b) Nhiệm vụ**

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

+ Hoàn thành và vận hành ổn định hạ tầng công nghệ thông tin: Hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu huyện để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của xã.

+ Tiếp tục duy trì, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của xã và kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (*Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông*) đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của xã; nâng cấp, bổ sung điểm cầu Hội nghị trực tuyến.

+ Cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn khi có Kế hoạch của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin

+ Triển khai các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ xã đến cấp, đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố,

triển khai, nhất là: sở sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

- + Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, cụ thể: Khai thác có hiệu quả nền tảng quản trị công việc tổng thể cấp xã; duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, của xã.

- + Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại đơn vị.

- + Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các bộ phận trên địa bàn xã.

- + Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- + Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của xã, kho lưu trữ của xã để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- + Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, tổ chức

- + Duy trì việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Trang thông tin điện tử của xã với Trang thông tin điện tử của huyện và Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt; đảm bảo duy trì số liệu theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- + Tổ chức triển khai và thực hiện nội dung Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh Quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính**

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã và các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được xác định Chỉ số cải cách hành chính; 100% đơn vị có thủ tục hành chính được xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Phân đầu duy trì Chỉ số cải cách hành chính của huyện (PAR INDEX), Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp Dịch vụ công. Cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp xã (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI).

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của xã. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của xã đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của xã, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

- Tổ chức chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 đảm bảo kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đồng đạo người dân, tổ chức biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình đối thoại trực tiếp của lãnh đạo UBND xã và lãnh đạo các ban ngành đoàn thể xã, ấp nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

### III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có phụ lục kèm theo).

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn phòng-thống kê xã**

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã, có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính xã chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các công chức phụ trách triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng quý theo quy định. Tham mưu, đề xuất UBND xã xử lý những khó khăn, vướng mắc của các bộ phận trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các Ban chấp hành công đoàn tăng cường công tác kiểm tra về cải cách hành chính, kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của xã.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp UBND xã triển khai các nội dung: chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ. Tham mưu UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác cải cách hành chính khi có thông báo mở lớp tập huấn của UBND tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của xã tại các lĩnh vực: chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

f) Chủ trì, phối hợp các bộ phận có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

g) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của xã năm 2025 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### **2. Công chức Tư pháp – hộ tịch có trách nhiệm**

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

### **3. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm**

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung Cải cách tài chính công.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với cán bộ công chức có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của xã năm 2025 tại lĩnh vực cải cách hành chính

công; lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn xã. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp.

#### **4. Công chức Văn hóa-xã hội (phụ trách lĩnh vực Văn hóa – Thông tin ), cán bộ truyền thanh xã có trách nhiệm**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

#### **5. Trạm Y tế xã có trách nhiệm**

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

#### **6. Các trường trên địa bàn xã có trách nhiệm**

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch UBND xã yêu cầu các đơn vị có liên quan, công chức chuyên môn tập trung triển khai thực hiện trong suốt quá trình thực hiện, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội xã./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LỘC HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND*  
ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND xã).

| STT                       | Mục tiêu                                                                           | Nhiệm vụ/Hoạt động                                                                                                                           | Kết quả/Sản phẩm                                                   | Cơ quan chủ trì                                                                                      | Cơ quan phối hợp         | Thời gian hoàn thành     |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I Cải cách thể chế</b> |                                                                                    |                                                                                                                                              |                                                                    |                                                                                                      |                          |                          |
| 1                         | 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, kịp thời                            | - Tham mưu ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND xã đúng quy định, kịp thời<br>- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL | Các văn bản QPPL                                                   | Các bộ phận có liên quan                                                                             | Tư pháp – hộ tịch        | Theo thời hạn đã đăng ký |
| 2                         | Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL                            | Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp                                                                                  | Các văn bản QPPL được sửa đổi, xử lý; danh mục VBQPPL hết hiệu lực | Tư pháp – hộ tịch                                                                                    | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên             |
| 3                         | Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn xã. | Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn xã năm 2025                           | Kế hoạch, báo cáo                                                  | Tư pháp – hộ tịch                                                                                    | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên             |
|                           |                                                                                    | Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử                                                                            | Văn bản pháp luật được công khai                                   | Tư pháp – Hộ tịch<br>( <i>trên CSDL Quốc gia</i> ); Văn phòng UBND xã ( <i>trên Cổng TTĐT tỉnh</i> ) | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên             |

|           |                                                                                                                                      | Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                                                                                | Chương trình                                    | Tư pháp – Hộ tịch                           | Các bộ phận có liên quan                      | Thường xuyên |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| <b>II</b> | <b>Cải cách thủ tục hành chính</b>                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                            |                                                 |                                             |                                               |              |
| <b>1</b>  | <b>Kiểm soát thủ tục hành chính</b>                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                                 |                                             |                                               |              |
| 1.1       | 100% TTHC công bố kịp thời; 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai | Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC các ngành, các cấp                                                                                                                      | Quyết định của Chủ tịch UBND xã công bố Bộ TTHC | Các bộ phận có liên quan                    | Văn phòng UBND xã                             | Thường xuyên |
| 1.2       | 100% TTHC công khai đúng hạn                                                                                                         | Công khai bộ TTHC kịp thời trên Cổng DVC Quốc gia; trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; trên Website của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC. Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa xã | TTHC được công khai                             | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã và Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |
| <b>2</b>  | <b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                                 |                                             |                                               |              |
| 2.1       | Bộ phận một cửa các cấp tổ chức hoạt động theo Quyết định 468/QĐ- TTg                                                                | Rà soát quy chế hoạt động Bộ phận một cửa cấp xã<br><br>Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động số hóa hồ sơ TTHC, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư                                  | Có quy chế hoạt động đảm bảo quy định           | Văn phòng UBND xã                           | Các bộ phận có liên quan                      | Thường xuyên |

|     |                                                                                                            |                                                                                                                                                                     |                                                       |                                                  |                                             |              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------|
| 2.2 | Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 96%                                                          | Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% TTHC, dịch vụ công trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC ở xã                                                 | Kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử | Các bộ phận có liên quan                         | Các bộ phận có liên quan                    | Thường xuyên |
|     |                                                                                                            | Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ                                                                         | Báo cáo định kỳ                                       | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan      | Các bộ phận có liên quan                    | Thường xuyên |
|     |                                                                                                            | Tiếp tục khảo sát ý kiến người dân thường xuyên trên cổng dịch vụ công của tỉnh.                                                                                    | Báo cáo                                               | Bộ phận một cửa cấp xã; Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã; Văn hóa – xã hội         | Thường xuyên |
|     |                                                                                                            | Cập nhật mẫu phiếu khảo sát trên dịch vụ công theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh                                                          | Mẫu phiếu trên cổng dịch vụ công của tỉnh             | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan      | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Quý I/2025   |
| 2.3 | Tỷ lệ khảo sát hài lòng của người dân trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt tối thiểu 94% trở lên | Triển khai có hiệu quả các tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân                               | Các tiện ích được hoàn thiện và triển khai            | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan      | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |
|     |                                                                                                            | Thực hiện các chương trình đổi mới để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp                                                                  | Các chương trình đổi mới                              | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan      | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |
|     |                                                                                                            | Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, huyện về tình đề quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã | Hệ thống giám sát hoạt động ổn định                   | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan      | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |
| 3   | <b>Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết TTHC</b>                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                       |                                                  |                                             |              |

|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                            |                                                          |                                                                                                             |                                                      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 3.1 | 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần                                                                                                                         | Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để đề xuất cung cấp DVC trực tuyến đủ điều kiện                                                                                                                                                                               | Danh mục DVC trực tuyến toàn trình, một phần                                               | Các bộ phận có liên quan                                 | Các bộ phận có liên quan                                                                                    | Thường xuyên                                         |
| 3.2 | Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%                                                                                                                             | Cấu hình DVC trực tuyến lên Cổng DVC tỉnh và đồng bộ với Cổng DVC Quốc gia<br><br>Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến<br><br>Tổ chức hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên hỗ trợ thực hiện TTHC trực tuyến tại cấp xã | DVC được cấu hình<br><br>DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC<br><br>Báo cáo | Các bộ phận có liên quan<br><br>CÁC bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan<br><br>Các bộ phận có liên quan<br><br>Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên<br><br>Thường xuyên<br><br>Thường xuyên |
| 3.3 | Thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông:<br>- Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.<br>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí | Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả giải quyết TTHC liên thông                                                         | Tư pháp – Hộ tịch<br>Văn hóa – xã hội (TBXH)             | Tư pháp – Hộ tịch<br>Văn hóa – xã hội (TBXH)                                                                | Thường xuyên                                         |
| 3.4 | Về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: phân đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết                                                                                                                   | Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác số hóa hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp                                                                                                                                                         | Phần mềm, quy trình                                                                        | Văn phòng UBND xã                                        | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan                                                                 | Thường xuyên                                         |

|     |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                        |                                               |                                             |                                             |                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
|     | TTHC đạt từ 70% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 30% trở lên.                                                                                                               | Hỗ trợ hướng dẫn quy trình số hóa cho CCVC tiếp nhận, giải quyết TTHC                                                                                  | Hướng dẫn CCVC thực hiện số hóa theo quy định | Văn phòng UBND xã                           | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên                                |
|     | Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC                                                                                                                                                                     | Hồ sơ TTHC được số hóa                                                                                                                                 | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan   | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan |
| 3.5 | Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử, phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, kiểm tra, giám sát, minh bạch thông tin; hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC tại địa phương trên nhiều hệ thống | Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL Quốc gia về dân cư, BHXH, đất đai, hộ tịch... với Cổng dịch vụ công của tỉnh                                          | CSDL được kết nối                             | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan | Các bộ phận có liên quan                    | Theo hướng dẫn của tỉnh                     |
|     | Tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống do các bộ, ngành trên Cổng dịch vụ công tỉnh                                                                               | Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ                                                                                                                             | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận có liên quan   | Các bộ phận có liên quan                    | Thường xuyên                                |                                             |
| 4   | Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp                                                                                                                                       |                                                                                                                                                        |                                               |                                             |                                             |                                             |
|     | 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý và công khai kết quả trả lời PAKN theo quy định                                                                       | Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia | PAKN giải quyết kịp thời                      | Văn phòng UBND xã                           | Các bộ phận có liên quan                    | Thường xuyên                                |
| 4.1 | Công khai kết quả trả lời PAKN theo quy định                                                                                                                                                                      | Nội dung giải quyết được công khai                                                                                                                     | Văn phòng UBND xã                             | Các bộ phận có liên quan                    | Thường xuyên                                |                                             |
| III | Cải cách tổ chức bộ máy                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                        |                                               |                                             |                                             |                                             |
| 1   | 100% cơ quan hành chính có quy định                                                                                                                                                                               | Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật các cấp về tổ chức bộ máy,                                                                                       | Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ,         | Tư pháp – Hộ tịch                           | Văn phòng UBND xã; Tư pháp – Hộ tịch        | Theo hướng dẫn của tỉnh                     |

|                                   | chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định                                                                | chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện.                                                                                            | quyền hạn và cơ cấu tổ chức                                            |                          |                                                           |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 2                                 | Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định                                                  | Tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan hành chính trên cơ sở Quy định của tỉnh                                                                      | Báo cáo, kết quả kiểm tra                                              | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã;<br><br>Theo tiến độ phê duyệt          |
| 3                                 | Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt                                                                     | Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế                                     | Báo cáo                                                                | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã;<br><br>Theo tiến độ phê duyệt          |
| 4                                 | Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp                                                        | Ban hành, tổ chức thực hiện các QPPL về phân cấp quản lý                                                                                                               | Văn bản QPPL về phân cấp quản lý Nhà nước                              | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã; Tư pháp – Hộ tịch<br><br>Thường xuyên  |
| <b>IV Cải cách chế độ công vụ</b> |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                        |                                                                        |                          |                                                           |
| 1                                 | Hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | Rà soát hoàn thiện, ban hành đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | Đề án VTVL được phê duyệt                                              | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã<br><br>Thường xuyên                     |
| 2                                 | 100% công chức, viên chức bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp                                                  | Bổ trí công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm<br><br>Rà soát, cử CCVC tham gia lớp bồi dưỡng               | Báo cáo, kết quả kiểm tra<br><br>Công chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã<br><br>Thường xuyên<br><br>Thường xuyên |

|                                  |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                |                                                       |                          |                          |                            |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------|
|                                  |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                | chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp                    |                          |                          |                            |
| 3                                | Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.                                                                                                                  | Cử CBCC tham gia bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm                                                  | Khi có kế hoạch của tỉnh                              | Văn phòng UBND xã        | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên theo Kế hoạch |
| 4                                | 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức. | Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức, viên chức.                                                                                      | Hồ sơ điện tử được cập nhật                           | Các bộ phận có liên quan | Văn phòng UBND xã        | Thường xuyên               |
| <b>V Cải cách tài chính công</b> |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                |                                                       |                          |                          |                            |
| 1                                | Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công                                                                                                                                          | Rà soát ban hành các văn bản QPPL, và triển khai thực hiện quy định về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của xã.                                         | Văn bản QPPL, Văn bản triển khai                      | Tài chính - Kế toán xã   | Tài chính - Kế toán xã   | Thường xuyên               |
|                                  |                                                                                                                                                                                                     | Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại các bộ phận trên địa bàn xã | Kết luận thanh tra, kiểm tra, khắc phục               | Tài chính - Kế toán xã   | Tài chính - Kế toán xã   | Thường xuyên               |
| 2                                | Cải thiện kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra                                                                                                                                             | Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán                                                                   | Báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán Nhà nước | Tài chính - Kế toán xã   | Tài chính - Kế toán xã   | Thường xuyên               |

|     |                                                                                                              |                                                                                                                               |                                                                  |                   |                          |              |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|--------------|--|
|     | kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách                                                                    |                                                                                                                               |                                                                  |                   |                          |              |  |
| VI  | Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số                                                   |                                                                                                                               |                                                                  |                   |                          |              |  |
| 1   | Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử                                                  |                                                                                                                               |                                                                  |                   |                          |              |  |
| 1.1 | Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hành lang pháp lý, năng lực đội ngũ CCVC phát triển chính quyền điện tử | Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn của xã                                                                                             | Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |
|     |                                                                                                              | Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng                                                                            | Hệ thống bảo mật, an ninh mạng                                   | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |
|     |                                                                                                              | Hoàn thiện chính sách, văn bản về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số                                                | Văn bản                                                          | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |
|     |                                                                                                              | Cử CCVC tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số khi có kế hoạch của tỉnh                                                   | Lớp tập huấn, Chương trình bồi dưỡng...                          | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |
| 2   | Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ                                                |                                                                                                                               |                                                                  |                   |                          |              |  |
| 2.1 | CSDL chuyên ngành được duy trì, cập nhật kịp thời                                                            | Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt                          | CSDL chuyên ngành                                                | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Năm 2025     |  |
| 2.2 | Khai thác CSDL dùng chung phục vụ công tác CCHC, chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC                          | Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành | CSDL được kết nối                                                | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |
| 2.3 | 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được                                                                         | Rà soát Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; kết nối                                                              | Hệ thống QLVB được hoàn thiện                                    | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan | Thường xuyên |  |

|     |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |                            |                                           |                                                                                    |              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|     | xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc                                                                                                                                                 | Công Dịch vụ công của tỉnh, kho lưu trữ điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ hồ sơ công việc, hồ sơ TTHC                                                           |                            |                                           |                                                                                    |              |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           | Vận hành có hiệu quả lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử trên Công Dịch vụ công của tỉnh                                                                                    | Trang thông tin điện tử xã | Văn phòng UBND xã                         | Các bộ phận có liên quan                                                           | Thường xuyên |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           | Vận hành có hiệu quả qua kho lưu trữ điện tử                                                                                                                       | Kho lưu trữ                | Văn phòng UBND xã                         | Văn phòng UBND xã                                                                  | Thường xuyên |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           | Cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo cấp xã                                                                                                            | Chữ ký số                  | Văn phòng UBND xã                         | Văn phòng UBND xã                                                                  | Thường xuyên |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           | Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành                                                                              | Phần mềm                   | Văn phòng UBND xã                         | Văn phòng UBND xã                                                                  | Thường xuyên |
| 2.4 | Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC                                                                                                                                                           | Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của huyện và Công Dịch vụ công Quốc gia phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC | Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ | Văn phòng UBND xã                         | Các bộ phận chuyên môn                                                             | Thường xuyên |
| 3   | <b>Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp</b>                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                    |                            |                                           |                                                                                    |              |
| 3.1 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 90%</li> <li>- 80% các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến</li> <li>- Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến</li> </ul> | Rà soát quy trình nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng nộp hồ sơ TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến      | Quy trình, báo cáo         | Văn phòng UBND xã; Các bộ phận chuyên môn | Tài chính - Kế toán, Các bộ phận chuyên môn, Ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ | Thường xuyên |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           | Rà soát Trang thông tin điện tử xã: giao diện, chức năng thuận lợi cho người dân                                                                                   | Trang thông tin điện tử xã | Văn phòng UBND xã                         | Các bộ phận có liên quan                                                           | Thường xuyên |
|     |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                    |                            |                                           |                                                                                    |              |

|     |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                     |                                       |                   |                                                                                                         |                              |  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--|
|     | các hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 75%                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                     |                                       |                   |                                                                                                         |                              |  |
| 3.2 | Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan Nhà nước | Tiếp tục thực hiện mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương                                                                            | CSDL mở                               | Văn phòng UBND xã | Các bộ phận có liên quan                                                                                | Thường xuyên                 |  |
|     |                                                                                                                                          | Kiểm toàn trang thông tin điện tử của xã                                                                                                                                                                            | Hoàn thiện trang thông tin điện tử xã | Văn hóa – xã hội  | Các bộ phận có liên quan                                                                                | Thường xuyên                 |  |
| VII | Chỉ đạo điều hành cải cách hành chính                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                     |                                       |                   |                                                                                                         |                              |  |
| 1   | Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời                                                                                       | Ban hành các Kế hoạch văn bản triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, cụ thể:<br>- Kế hoạch cải cách hành chính<br>- Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính<br>- Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính | Các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo         | Văn phòng UBND xã | Văn phòng UBND xã                                                                                       | Quý I,II/2025                |  |
| 2   | Chăm điểm thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025                                                                                | Tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số PAR INDEX cấp huyện theo Kế hoạch của Sở Nội vụ                                                                                                                                       | Báo cáo                               | Văn phòng UBND xã | Văn phòng UBND xã, Tư pháp – hộ tịch, Tài chính - Kế toán, Văn hóa – xã hội và các bộ phận có liên quan | Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ |  |
| 3   | Chăm điểm “Chính quyền thân thiện”                                                                                                       | Tổ chức chấm điểm đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh                                                                                                   | Kế hoạch; Quyết định                  | Văn phòng UBND xã | Văn phòng UBND xã                                                                                       | Năm 2025                     |  |